TOÀ ÁN NHÂN DÂN **Quận Nam Từ Liêm** **Thành phố Hà Nội**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **93**/2017/QĐST-HNGĐ	*Nam Từ Liêm, ngày 16 tháng* 8 *năm 2017.*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ VIỆC XÉT ĐƠN YÊU CẦU

Căn cứ vào các điều 48, 366 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 18 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 182/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2017 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn";

Xét thấy: Trong quá trình thụ lý và giải quyết Tòa án đã Thông báo thụ lý cho các đương sự, đã ra Thông báo về phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các đương sự ngày 13-6-2017. Ngày 13 tháng 6 năm 2017 người yêu cầu là anh Nguyễn Quang T có đơn xin rút đơn yêu cầu ly hôn đối với chị Trần Thị Bích T.

Ngày 13-7-2017 Tòa án đã xác minh với chính quyền địa phương được cung cấp việc anh Tvà chị T ly hôn chính quyền địa phương không biết, hiện tại chị T không sinh sống tại số 206, đường Phú Mỹ, TDP số 3, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Ngày 17-7-2017 và ngày 01-8-2017 Tòa án đã tiến hành niêm yết Thông báo về phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các đương sự. Nhưng chị T không có mặt theo thông báo của Tòa án.

Việc rút đơn yêu cầu của anh Nguyễn Quang T là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật, cần được chấp nhận theo điểm c khoản 2 Điều 366 Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 182/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2017 về việc*: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*giữa:

Người yêu cầu: Anh Nguyễn Quang T, sinh năm 1986

Chị Trần Thị Bích T, sinh năm 1990

Cùng HKTT: TDP số 3, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết việc hôn nhân gia đình: Anh Nguyễn Quang T, chị Trần Thị Bích T được quyền nộp lại đơn yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về lệ phí: Sung công quỹ nhà nước 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí ly hôn sơ thẩm, anh T, chị T đã nộp tại biên lai số 0007040 ngày 19/5/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

3. Anh Nguyễn Quang T, chị Trần Thị Bích T có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Mai Thị Hương